

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT 4 (NĂM 2025 - 2026)

(Ban hành kèm theo Quyết định số : /QĐ-ĐHNH, ngày tháng năm của Hiệu trưởng)

Số TT	Msv	Họ	Tên	Lớp	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn	ĐTB (Hệ 4) /STCTL	Khoa	Ghi chú
1	030238220132	Kiều Như	Na	DH38TM01	Ảnh hưởng của tương tác với người phát trực tiếp ảo do AI tạo sinh đến ý định mua sắm trên nền tảng TikTok.	TS. Nguyễn Duy Thanh	3.3/113	Hệ thống TT quản lý	
2	030239230040	Nguyễn Lê Kiều	Duyên	DH39CDS01	Dự báo nhu cầu tiêu thụ hàng hóa bán lẻ bằng học sâu và ứng dụng trong quản lý tồn kho.	ThS. Nguyễn Thị Tường Vi	3.40/104	Hệ thống TT quản lý	
3	030239230051	Ngô Hải Gia	Hân	DH39CDS01	Xây dựng hệ thống điều phối taxi dựa trên dự báo nhu cầu và điểm đến của hành khách bằng mô hình học sâu.	ThS. Nguyễn Văn Kiên	3.30/104	Hệ thống TT quản lý	
4	030839230082	Trương Gia	Huy	DH39DQ02	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng xuyên biên giới trên nền tảng thương mại điện tử của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh.	TS. Nguyễn Trần Lê	3.20/105	Kinh tế quốc tế	
5	030839230086	Nguyễn Hoàng	Huynh	DH39DQ02	Explainable machine learning for identifying last-mile delivery factors influencing customer satisfaction and repurchase intention in Vietnam E-commerce.	TS. Trịnh Quang Long	3.40/108	Kinh tế quốc tế	
6	030839230166	Bùi Nữ	Nhất	DH39DQ02	Assessing the Impact of Digital Readiness and Business-Ready Environment (B-READY) on Customs Efficiency in the Asia-Pacific Economies.	PGS.TS. Lê Thị Ánh Tuyết	3.30/107	Kinh tế quốc tế	

Số TT	Msv	Họ	Tên	Lớp	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn	ĐTB (Hệ 4) /STCTL	Khoa	Ghi chú
7	030839230199	Tổng Ngọc Minh	Phuong	DH39DQ02	Tác động của logistics xanh đến xuất khẩu nông sản Việt Nam sang EU: so sánh nhóm hàng chịu và không chịu quy định chống phá rừng của EU (EUDR)	PGS.TS. Lê Thị Ánh Tuyết	3.40/105	Kinh tế quốc tế	
8	030839230201	Phùng Yến	Phượng	DH39DQ03	The impact of ESG disclosure on the financial performance of export enterprises in Vietnam.	TS. Bùi Công Sơn	3.20/105	Kinh tế quốc tế	
9	030839230163	Trần Thị Minh	Nguyệt	DH39DQ04	Exchange Rate Pass-Through into Inflation: Evidence from ASEAN Economies.	TS. Trịnh Quang Long	3.70/105	Kinh tế quốc tế	
10	030737210180	Trương Văn	Tuấn	DH37LK03	Bảo hộ bí mật kinh doanh bằng thỏa thuận bảo mật trong quan hệ lao động theo pháp luật Việt Nam	Ths. Nguyễn Ngọc Anh Tiên	2.70/113	Luật kinh tế	
11	030138220090	Châu Hoàng	Hà	DH38CT01	Tác động của quản lý thanh khoản đến khả năng sinh lời các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam	PGS. TS Phạm Hải Nam	3.0/112	Ngân Hàng	
12	030138220169	Phạm Vân	Khanh	DH38NH01	Ảnh hưởng của nhận thức rủi ro, lợi ích và trải nghiệm người dùng đến ý định sử dụng ngân hàng số của Gen Z tại TP.HCM	TS. Hồ Thị Ngọc Tuyền	3.1/115	Ngân hàng	
13	030139230003	Dương Hoài	An	DH39CT01	Các tác nhân tác động đến rủi ro thanh khoản của các Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam	TS. Trần Kim Long	3.10/107	Ngân hàng	
14	030139230073	Nguyễn Phúc Nhật	Giang	DH39CT01	Tác động của chuyển đổi số đến tăng trưởng tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	TS. Trần Chí Chính	3.00/109	Ngân hàng	
15	030139230422	Phạm Ngọc Đoan	Trang	DH39CT01	Ứng dụng học máy vào dự báo khả năng sinh lời các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	TS. Trần Kim Long	3.10/109	Ngân hàng	
16	030139230396	Cai Thị Phương	Thúy	DH39NH01	Tác động của tín dụng xanh đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam và vai trò điều tiết của quy mô ngân hàng.	TS. Trần Vương Thịnh	3.20/112	Ngân hàng	
17	030139230109	Huỳnh Minh	Hiếu	DH39NH02	Tác động của rủi ro tín dụng đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Vai trò điều tiết của quy mô ngân hàng giai đoạn 2016–2025	PGS. TS Lê Hà Diễm Chi	2.80/107	Ngân hàng	

Số TT	Msv	Họ	Tên	Lớp	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn	DTB (Hệ 4) /STCTL	Khoa	Ghi chú
18	030139230343	Đặng Hoàng Phúc	Thắng	DH39NH02	Tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại niêm yết tại Việt Nam	PGS. TS Đào Lê Kiều Oanh	3.20/112	Ngân hàng	
19	030139230389	Đặng Minh	Thuận	DH39NH02	Phân tích tác động của chất lượng tài sản đến xếp hạng tín nhiệm của các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2016–2025	TS. Trần Chí Chính	3.50/112	Ngân hàng	
20	030438220054	Huỳnh Mỹ	Hậu	DH38AT01	Perceptions of using AI tools for vocabulary learning among sophomore English majors at Ho Chi Minh University of Banking	Thạc sĩ Nguyễn Thành Tuấn	2.9/113	Ngoại ngữ	
21	030439230192	Nguyễn Tiến	Phát	DH39AT01	A study of syntactic ambiguity in economic newspaper headlines from the English editions of Vietnamese newspapers	ThS Nguyễn Hồng Oanh	3.20/108	Ngoại ngữ	
22	030439230041	Nguyễn Công	Đạt	DH39AT02	An investigation into factors contributing to oral presentation anxiety among English majors at Ho Chi Minh University of Banking	TS. Huỳnh Ái	3.60/108	Ngoại Ngữ	
23	030439230231	Vũ Thị Phương	Thảo	DH39AT02	Water as a source domain in financial-banking news discourse: a contrastive study of English and Vietnamese conceptual metaphors	ThS Nguyễn Hồng Oanh	3.10/108	Ngoại ngữ	
24	030439230236	Bùi Bảo	Thư	DH39AT02	Affective factors in English speaking activities among English majors at Ho Chi Minh University of Banking	TS. Huỳnh Ái	3.20/107	Ngoại ngữ	
25	030338220073	Nguyễn Thảo	Linh	DH38MK01	ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC KÍCH THÍCH TIẾP THỊ KHAN HIẾM ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG DỊCH VỤ MUA TRƯỚC – TRẢ SAU SPAYLATER CỦA SINH VIÊN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA HỘI CHỨNG SỢ BỎ LỖ VÀ HÀNH VI MUA SẴM NGẪU HỨNG	Nguyễn Kim Nam	3.0/116	Quản trị kinh doanh	

Số TT	Msv	Họ	Tên	Lớp	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn	ĐTB (hệ 4) /STCTL	Khoa	Ghi chú
26	030138220374	Lê Minh	Thắng	DH38QR01	So sánh hiệu quả của các mô hình GARCH trong dự báo biến động giá cổ phiếu tại Việt Nam	ThS.Huỳnh Quốc Khiêm	2.9/109	Tài Chính	
27	030139230156	Phan Gia	Khiêm	DH39TC02	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận ví điện tử ShopeePay trong thanh toán không dùng tiền mặt của thế hệ GenZ tại thành phố Hồ Chí Minh	ThS.Huỳnh Quốc Khiêm	3.50/109	Tài Chính	

Tổng số : 27 sinh viên _____